

Bản án số: 01/2025/DS-ST.
Ngày: 18/3/2025.
V/v “*Kiện đòi tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI, TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Trọng Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Rô Man Duyên.

2. Bà Lò Thị Sai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký TAND huyện Ia H'Drai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Ia H'Drai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2025, về việc “*Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1994 và anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990. Đều có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum. (Bà Phạm Thị L ủy quyền cho ông Hồ Văn Đ; văn bản ủy quyền nộp tại Tòa án ngày 24/01/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn chị Phan Thị Thu Hương và anh Hoàng Văn Luyến trình bày:**

Vào ngày 06/01/2024 vợ chồng tôi có cho vợ chồng bị đơn là ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan vay số tiền là 191.870.000 đồng, không tính lãi suất; ông Được, bà Lan hẹn đến ngày 16/01/2024 sẽ hoàn trả lại cho chúng tôi số tiền trên. Tuy nhiên, cho đến nay ông Được, bà Lan vẫn chưa trả cho vợ chồng tôi bất cứ khoản tiền nào. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan toàn bộ số tiền nợ gốc là 191.870.000 đồng, và yêu cầu bị đơn phải

trả 1 lần. Chúng tôi không yêu cầu tính lãi.

****Bị đơn ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan trình bày:***

Vào năm 2022, vợ chồng tôi có nhờ vợ chồng bị đơn chị Hương, anh Luyến làm giùm hợp đồng vay tiền FE, vợ chồng bị đơn đồng ý làm thủ tục cho chúng tôi vay. Tổng cộng từ lần đầu tiên cho tới nay thì tổng số tiền chúng tôi nợ nguyên đơn là 191.870.000 đồng. Nay vợ chồng chúng tôi đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn là 191.870.000 đồng, nhưng hiện tại gia đình chúng tôi đang gặp nhiều khó khăn nên xin được trả dần hàng tháng cho đến khi hết số nợ, không có khả năng trả 1 lần.

****Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai phát biểu ý kiến:***

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật của thẩm phán và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 429, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên: Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thu Hương anh Hoàng Văn Luyến đối với bị đơn ông Hồ Văn Được bà Phạm Thị Lan về Kiện đòi tài sản: Buộc ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan phải trả cho anh Hoàng Văn Luyến và chị Phan Thị Thu Hương số tiền gốc là 191.870.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phan Thị Thu Hương và anh Hoàng Văn Luyến có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai giải quyết buộc ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan hoàn trả số tiền nợ là 191.870.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về việc “*Kiện đòi tài sản*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về dân sự giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan cư trú tại: Thôn 1, xã Ia Tori, huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum.

[1.3] Về áp dụng pháp luật: Hình thức và nội dung của Hợp đồng vay nhận nợ ngày 06/01/2024 phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, hợp đồng này đang được thực hiện nên có cơ sở áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét, giải quyết tranh chấp giữa các bên đương sự.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện... tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn trong Hợp đồng được xác lập ngày 06/01/2024 và nội dung các bên thỏa thuận là trong ngày 16/01/2024 bị đơn sẽ hoàn trả lại số tiền nợ trên cho nguyên đơn, nhưng kể từ ngày 16/01/2024 cho đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn được số tiền nào nên ngày 07/11/2024 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[1.5] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên toà, bị đơn bà Phạm Thị Lan vắng mặt, nhưng đã có Văn bản ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án cho ông Hồ Văn Được (Văn bản ủy quyền nộp tại Tòa án vào ngày 24/01/2025) nên việc vắng mặt của bà Phạm Thị Lan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, bà Phạm Thị Lan đã có bản khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228, 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu về tiền gốc: Về chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là 01 Hợp đồng vay nhận nợ (bản chính, bút lục 26) nội dung thể hiện vợ chồng bị đơn nợ vợ chồng nguyên đơn tổng số tiền là 191.870.000 đồng và các bên thỏa thuận trong ngày 16/01/2024 bị đơn sẽ trả toàn bộ số tiền này cho nguyên đơn.

Việc ký xác nhận số tiền nợ đều được các bên thừa nhận.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận tổng số tiền nợ là 191.870.000 đồng. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là các tình tiết không phải chứng minh.

Hiện nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan toàn bộ số tiền nợ gốc là 191.870.000 đồng, và yêu cầu bị đơn phải trả 01 lần. Bị đơn đồng ý trả số tiền nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là 191.870.000 đồng, nhưng xin được trả dần hàng tháng cho đến khi hết số nợ, không có khả năng trả 1 lần vì gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Như vậy, các bên đã thỏa thuận thống nhất được số tiền nợ gốc, chỉ chưa thống nhất được về phương thức trả nợ.

Xét thấy, tại Hợp đồng thể hiện nội dung cam kết của bị đơn: “*Vay tín chấp, không có tài sản thế chấp. Tôi đồng ý với mọi phán quyết của cơ quan bảo vệ*

pháp luật. Đồng nghĩa với tội lừa đảo chiếm đoạt tiền, tài sản và chịu mọi hình phạt của pháp luật, tòa án. Tôi đồng ý kê biên phát mãi mọi tài sản hiện có của hộ gia đình tôi để trả nợ trên". Về phương thức, cách thức trả nợ, nội dung kê biên phát mãi tài sản theo thỏa thuận của bị đơn ghi tại Hợp đồng vay nhận nợ sẽ thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật và khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 191.870.000 đồng (*Một trăm chín mươi một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*). Bị đơn không yêu cầu tính lãi nên không đề cập.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **9.593.500** đồng (191.870.000 đồng x 5%).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 357, Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thu Hương và anh Hoàng Văn Luyến;

Buộc ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan phải trả cho chị Phan Thị Thu Hương và anh Hoàng Văn Luyến số tiền nợ gốc là 191.870.000 đồng (*Một trăm chín mươi một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Hồ Văn Được và bà Phạm Thị Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **9.593.500** đồng (*Chín triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2025), nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Trọng Nguyên